

Bản án số: 10/2018/KDTM-ST
Ngày: 24/4/2018
V/v “tranh chấp kinh doanh thương
mại về hợp đồng mua bán điện”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Hân Em

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.
2. Ông Nguyễn Thành Phước.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:*** không tham gia.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-KDTM ngày 18/12/2017 về việc “Tranh chấp kinh doanh thương mại - Hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2018/QĐXX-KDTM ngày 02/4/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Đ

Địa chỉ: 72, H, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông **Nguyễn Văn H.** Chức vụ: Tổng Giám đốc Tổng công ty Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Lâm Thanh H.** Chức vụ: Giám đốc Đ (có mặt).

Địa chỉ: 41/2A, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 9081/UQ-EVN SPC ngày 20/11/2017).

2. Bị đơn: Ông **Phạm Thanh P.**, sinh năm 1980 - Chủ cơ sở sấy lúa. (vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

Địa chỉ cơ sở sấy lúa: ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/11/2017, tờ tự khai ngày 18/12/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Tổng công ty Đ (do ông Lâm Thanh H - đại diện) trình bày: vào ngày 23/5/2016 ông Phạm Thanh P có ký hợp đồng mua bán điện với Tổng công ty Đ, theo hợp đồng mua bán số 16000108 ngày 23/5/2016, mục đích sử dụng: sấy lúa. Bên bán điện là Tổng công ty Đ (Đại diện là Đ). Bên mua điện là ông Phạm Thanh P - là chủ cơ sở. Hình thức thanh toán là chuyển khoản hoặc trả tiền mặt do Đ đại diện nhận. Thời gian thanh toán trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày Đ thông báo lần đầu. Hình thức thông báo bằng văn bản và điện thoại. Sau khi các bên ký kết hợp đồng thì ông P luôn thực hiện việc trả tiền điện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng mua bán. Tuy nhiên, từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 5 năm 2017 ông Phạm Thanh P không thực hiện việc nộp tiền điện về Đ. Sau đó, Đ đã nhiều lần ra thông báo yêu cầu ông Phạm Thanh P thực hiện việc nộp tiền điện nhưng ông Phạm Thanh P vẫn không thực hiện. Đến ngày 09/6/2017, Đ đã ra lệnh cắt điện đối với cơ sở sấy lúa của ông Phạm Thanh P. Ngày 30/9/2017, ông Phạm Thanh P ký biên bản xác nhận nợ tiền điện của Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện) số tiền 95.667.143 đồng.

Nay Tổng công ty Đ yêu cầu ông Phạm Thanh P phải trả cho Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện) số tiền điện mà ông Phạm Thanh P đã thiếu từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2017 là 95.667.143 đồng (chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi ba đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phạm Thanh P vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp kinh doanh thương mại, theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Thanh P có cơ sở sấy lúa tại ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Tổng công ty Đ khởi kiện yêu cầu ông Phạm Thanh P có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện) số tiền sử dụng điện còn nợ là 95.667.143 đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ nguyên đơn đưa ra là Hợp đồng mua bán điện số 16000108 ngày 23 tháng 5 năm 2016 giữa Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện) với ông Phạm Thanh P; biên bản xác nhận nợ lập ngày 30/9/2017

do bên mua điện là ông Phạm Thanh P xác nhận còn nợ tiền điện của Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện) với số tiền 95.667.143 đồng. Xét thấy, hợp đồng mua bán điện giữa Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện) với ông Phạm Thanh P được ký kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên có giá trị pháp lý.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ ông P để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu các khoản nợ nhưng ông P đều vắng mặt, không lý do và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ 95.667.143 đồng. Do đó, buộc ông P có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện) số tiền điện còn nợ là 95.667.143 đồng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do ông Phạm Thanh P bị buộc trả số tiền nêu trên, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại năm 2005; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ.

Buộc ông Phạm Thanh P có nghĩa vụ trả cho Tổng công ty Đ (do Đ, đại diện nhận) số tiền 95.667.143 đồng (chín mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn một trăm bốn mươi ba đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

+ Ông Phạm Thanh P chịu 4.783.357 đồng (bốn triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn ba trăm năm mươi bảy đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

+ Tổng công ty Đ không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 2.391.679 đồng (hai triệu ba trăm chín mươi một nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000847, ngày 18 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Hân Em